

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1	Điều khiển hệ thống điện Robot công nghiệp	Hoàng Đức Tuấn Đỗ Khắc Tiệp	Cả ngày T7 Cả ngày CN	207 A6	
2.	KTĐT 2024.1.1 KTĐT 2024.2.1	Mô hình hóa hệ thống số và các PP mô phỏng	Lê Quốc Vượng	Cả ngày CN	208 A6	
3.	KTĐT 2024.2.1	An ten và truyền sóng nâng cao	Nguyễn Thanh Vân	Cả ngày T7	102 A6	
4.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1	Lý thuyết sóng	Phạm Văn Khôi	Cả ngày CN	910 A6	
5.	QLCA 2024.2.1 QLCA 2025.1.1	Phương pháp số	Trần Thị Chang	Cả ngày T7, CN	911 A6	
6.	QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Quản lý chất lượng môi trường	Phạm Thị Dương	Cả ngày T7	410 A4	
7.	KTMT 2025.1.1	Quản lý chất lượng môi trường	Phạm Thị Dương	Cả ngày T7	410 A4	
8.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1 KTTT 2025.1.1	Phương pháp tính	Phạm Văn Duyên	Cả ngày T7	208 A6	
9.	CNTT 2024.1.1. CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Công nghệ khối và chuỗi	Hồ Thị Hương Thơm	Sáng T7	324 A4	
10.	QLHH 2024.2.1 QLHH 2025.1.1	Bảo hiểm hàng hải và khiếu nại hàng hải	Nguyễn Kim Phương	Cả ngày T7	202 A6	
11.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1	Kỹ thuật gia công tiên tiến Bảo dưỡng hệ thống sản xuất công nghiệp	Vũ Thị Thu Trang	Cả ngày CN	702 A6	
12.	QLTB 2024.1.1 QLNL 2025.1.1	Quản lý kỹ thuật trong thiết kế và sửa chữa thiết bị năng lượng	Phan Trung Kiên	Chiều T7, ngày CN	305 A6	
13.	QLKT 2024.2.2	Dự báo kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày T7	301 A6	

14.	QLKT 2025.1.1	Thống kê kinh tế	Phùng Mạnh Trung	Cả ngày T7	302 A6	
15.	QLKT 2025.1.2	Quản lý sự thay đổi Kinh tế đối ngoại	Lê Sơn Tùng Dương Văn Bạo	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
16.	QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Tài chính quốc tế	Vũ Trữ Phi	Cả ngày T7	306 A6	
17.	QLVT 2025.1.1	Địa lý kinh tế	Nguyễn Đại Dương	Sáng CN	301 A6	
18.	NCS KHHH 2025	Tự động hóa điều khiển tàu biển	Nguyễn Công Vịnh	Cả ngày T5, T6	309 A1	
19.	NCS Máy và Thiết bị tàu thủy 2025	Thực nghiệm và xử lý dữ liệu Chuẩn đoán kỹ thuật và dự báo hư hỏng	Phạm Văn Triệu Lê Văn Diễm	Cả ngày T4 Cả ngày T5, T6	211 A3 204 A3	
20.	NCS Quản lý kinh tế 2025	Phương pháp định lượng trong quản lý	Lê Sơn Tùng	Cả ngày T3, T5	114A4	
21.	NCS QLKT - Khóa 2024	Hội đồng Bảo vệ CĐTS 2, 3		14h00 chiều CN	204 A6	
22.	Xét tuyển NCS QLKT Khóa 2025	Xét tuyển NCS đợt tháng 11 năm 2025, QLKT		16h00 chiều CN	204 A6	
23.	QLKT 2024.2.3 QLKT 2025.1.3	Kinh tế học nâng cao	Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày T7		
24.	QLHH 2025.1.2	Triết học (Học trực tuyến qua VMU-LMS)	Vũ Phú Dưỡng	Cả ngày T7, CN	205 A6	
25.	QLVT 2023.2.2	Hội đồng bảo vệ		13h30 chiều T7	204 A6 209 A6	
Lịch thi kết thúc học phần						
26.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1	Thi: Thiết bị sản xuất công nghiệp Thi: Thiết kế máy và công nghệ chế tạo	Đào Ngọc Biên	08h00 sáng T7 09h30 sáng T7	209 A6	
27.	QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Thi: Quản lý và kỹ thuật bảo trì CN	Trương Văn Đạo	08h00 sáng T7	209 A6	
28.	QLTB 2024.1.1 QLNL 2025.1.1	Thi: Quản lý và kỹ thuật bảo trì CN	Trương Văn Đạo	08h00 sáng T7	209 A6	
29.	QKTH 2024.1.1 QKTH 2024.2.1	Thi: Năng lượng tái tạo và NL thay thế	Phạm Văn Việt	09h30 sáng T7	209 A6	
30.	QLTB 2024.1.1	Thi: Năng lượng tái tạo và NL thay thế	Phạm Văn Việt	09h30 sáng T7	209 A6	
31.	QLHH 2024.1.1	Thi: Kinh tế hàng hải	Lương Tú Nam	08h00 sáng CN	209 A6	

	QLHH 2024.2.1	Thi: Hệ thống VTS và kỹ thuật giao thông HH Thi: Mô phỏng thực tế ảo Thi: Bảo vệ môi trường biển	Nguyễn Văn Sương Đỗ Văn Cường Nguyễn Văn Trường	09h00 sáng CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN		
32.	QLKT 2024.1.3	Thi: Quản lý sự thay đổi Thi: Thống kê kinh tế Thi: Quản trị đổi mới sáng tạo Thi: Dự báo kinh tế Thi: Lãnh đạo	Lê Sơn Tùng Phùng Mạnh Trung Đỗ Thị Bích Ngọc Phạm Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Liên	08h00 sáng T7 09h00 sáng T7 10h00 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7		
33.	QLKT 2025.1.4	Thi: Triết học Thi: Anh văn Thi: Kinh tế phát triển Thi: Quản lý nguồn nhân lực Thi: Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	Bùi Quốc Hưng Nguyễn Thị Huyền Trang Đỗ Thị Bích Ngọc Hoàng Thị Thúy Phương Đào Văn Thi	08h00 sáng T7 09h30 sáng T7 14h00 chiều T7 15h00 chiều T7 16h00 chiều T7		

Lịch trực lãnh đạo: Nguyễn Kim Phương – T7, Lại Huy Thiện - CN
Lịch trực chuyên viên: Trần Minh Tuấn - T7; Nguyễn Bích Ngọc – CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn